

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	KỸ THUẬT LẤY YÊU CẦU		
Mã học phần:	71ITSE41103	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_71ITSE41103_01,02,03,04		
Hình thức thi: Đồ án	Thời gian làm bài:	7	ngày
☐ Cá nhân	☒ Nhóm		
Quy cách đặt tên file	<i>Tennhom_TenLop_DoAnCK_RE</i>		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (***nén lại và đặt mật khẩu file nén***) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Đề xuất danh sách các yêu cầu của sản phẩm CNTT để đáp ứng đúng nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là khách hàng và người sử dụng.	Đồ án	35%	1, 2,3	10	PI2.1
CLO 2	Đặc tả danh sách các yêu cầu của sản phẩm CNTT theo độ ưu tiên từ cao tới thấp trong các tài liệu liên quan để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là khách hàng và người sử dụng.	Đồ án	30%	4,5	10	PI4.1
CLO 3	Sử dụng thành thạo công cụ để mô hình hóa các yêu cầu và mô phỏng (Prototyping) sản phẩm CNTT trong giai đoạn lấy yêu cầu.	Đồ án Thuyết trình	10%	2, 3	10	PI5.1
CLO 4	Diễn đạt nội dung các yêu cầu của sản phẩm CNTT chính xác, rõ ràng để các bên liên quan hiểu rõ và xác nhận.	Đồ án Thuyết trình	15%	4	10	PI6.3
CLO 5	Thể hiện tinh thần chủ động cập nhật các kiến thức liên quan để xây dựng các yêu cầu của sản phẩm CNTT đáp ứng đúng nhu cầu của các bên liên quan.	Đồ án	10%	1	10	PI10.1

	Tổng		100%			
--	-------------	--	------	--	--	--

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Đồ án của môn học được thiết kế theo mô hình một dự án giả lập, sinh viên thực hiện theo nhóm xuyên suốt quá trình học. Tạo cơ hội cho sinh viên áp dụng lý thuyết vào trải nghiệm *Giai đoạn Lấy yêu cầu của một dự án phần mềm*.

Giả lập tình huống: Nhóm sẽ tham gia dự án triển khai 1 sản phẩm phần mềm (chọn 1 trong danh sách Giảng viên cung cấp bên dưới), nhóm trải nghiệm giai đoạn lấy yêu cầu của dự án này, áp dụng toàn bộ kiến thức lý thuyết học trong môn học này để xây dựng được Bộ tài liệu Mô tả yêu cầu của sản phẩm phần mềm này.

Mỗi nhóm chọn 1 trong các chủ đề sau đây và điền vào form đăng ký cho Giảng viên.

- *Chủ đề 1: Xây dựng ứng dụng cho phép người tiêu dùng có thể dễ dàng tìm mua được các nhu yếu phẩm cần thiết một cách dễ dàng từ những cửa hàng tạp hóa gần nhà mà không phải tốn nhiều thời gian và chi phí vận chuyển*
- *Chủ đề 2: Khoa CNTT đang cần quản lý lịch trực của các giảng viên (GV) trong Khoa theo từng học kỳ. Hệ thống cho phép các GV đăng ký lịch trực các ngày trong tuần từ thứ 2 – thứ 7 phù hợp với lịch làm việc cá nhân, và hệ thống ghi nhận thời gian trực (vào – ra) của GV dùng công nghệ nhận diện khuôn mặt (FaceId). Hệ thống cũng cho phép Ban chủ nhiệm Khoa xử lý các yêu cầu xin nghỉ/đổi lịch trực và/hoặc buổi trực, đồng thời theo dõi được số liệu thống kê vắng trực, đến trễ/về sớm của các GV theo từng học kỳ/năm học.*
- *Chủ đề 3: Xây dựng website quản lý hoạt động của Viện sửa chữa máy tính và điện thoại di động Helpme, gồm 4 chi nhánh tại TpHCM. Yêu cầu tích hợp AI để hỗ trợ chăm sóc khách hàng, cũng như dự đoán các khả năng hư hỏng xảy ra của thiết bị để hỗ trợ bộ phận sửa chữa ra quyết định.*
- *Chủ đề 4: Xây dựng WEBSITE cho chuỗi dịch vụ chăm sóc thú cưng LovePet, kết nối với khách hàng để họ book các dịch vụ liên quan đến nuôi và chăm sóc thú cưng như spa cho pet, cắt tỉa lông, giữ pet hộ, ... và bán các sản phẩm liên quan.*

#	YÊU CẦU
1	Xác định Stakeholders Xác định Business Requirements (Current Situation, Business Problems, Business Needs) Trình bày Proposed Solution (Giải pháp đề xuất) Viết Product Vision
2	Xác định User Groups/Personas/User empathy map
3	Xây dựng to-be Business Process Xây dựng User Story Map Xây dựng Mockups/Prototypes
4	Hoàn thành danh sách User stories, Functional Requirements & Quality Attributes

5	Hoàn thiện Requirements traceability matrix
---	---

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Tổng hợp tất cả nội dung vào file Excel Template do GV cung cấp.

Riêng Prototype tổng chức riêng theo cấp thư mục và nộp kèm với file excel.

Làm slide gồm các nội dung chính sau:

- * Giới thiệu tổng quan về Sản phẩm
- * Stakeholders.
- * Giới thiệu tóm tắt Hồ sơ yêu cầu
- * Lesson Learnt – chia sẻ những điều nhóm học được qua bài tập này.
- * Trọng số đóng góp của mỗi cá nhân

Mỗi nhóm: thuyết trình (15 phút) + Hỏi đáp (10-15 phút)

3. Rubric và thang điểm

	Rubric 2: Thuyết trình (10%)				
Tiêu chí chấm điểm	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Không đạt <50%
Sử dụng tốt các công cụ CNTT để minh họa thông tin bằng hình ảnh, sơ đồ, lược đồ thay vì dùng nhiều chữ.	15%	Nội dung slides được trình bày rõ ràng, có cấu trúc chặt chẽ, không quá nhiều chữ, thể hiện điểm mạnh của hình ảnh, lược đồ, sơ đồ để biểu thị thông tin hiệu quả. Các hình vẽ có chú thích ký hiệu rõ ràng.			Slides trình bày cầu thả, không cần thận, mắc những lỗi trình bày cơ bản, quá nhiều chữ, không phát huy điểm mạnh của mô hình hóa để đem lại hiệu quả tốt cho người tiếp nhận.
Cách thức tổ chức thông tin trong bộ tài liệu hồ sơ mô tả yêu cầu khoa học, rõ ràng, chính xác	30%	Thông tin được trình bày trong tài liệu rõ ràng, logic, dễ hiểu, chính xác .			Thông tin rời rạc, sơ sài, phạm nhiều lỗi trình bày tài liệu, gây khó hiểu hoặc phản cảm cho người nhận.
Trình bày bằng lời nói đảm bảo tính thuyết phục	25%	Tất cả thành viên đều trình bày, lời nói rõ ràng, mạch lạc, các nội dung trình bày thể hiện sự kết nối và chuyển tiếp chặt chẽ, dẫn dắt thuyết phục người nghe			Đọc slide, trình bày gây sự khó hiểu, hoặc dễ hiểu lắm thông tin cho người tiếp nhận, các nội dung rời

			rac không thể hiện sự kết nối khi chuyển tiếp trình bày giữa các thành viên.
Trả lời câu hỏi thỏa đáng	30%	Hiểu rõ câu hỏi và trả lời thỏa đáng, xử lý tình huống tốt, thể hiện sự tôn trọng người đặt câu hỏi	Không trả lời được hoặc có thái độ và giải pháp xử lý không thỏa đáng với người đặt câu hỏi
Tổng	100		

	Rubric 3: Đồ án (45%)				
Tiêu chí chấm điểm	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Không đạt <50%
Trình bày đầy đủ nội dung Giới thiệu tổng quan về dự án, về sản phẩm CNTT (Sheet "Giới thiệu tổng quan, Sheet "User Groups")	10%	Trình bày đầy đủ và chính xác nội dung Giới thiệu tổng quan về dự án, về sản phẩm CNTT (Sheet "Giới thiệu tổng quan, Sheet "User Groups")			Thiếu 1 phần nội dung trong template yêu cầu thi trừ 1 điểm/nội dung
Trình bày chính xác các quy trình nghiệp vụ trong trường hợp đã vận hành sản phẩm CNTT (Sheet "Quy trình nghiệp vụ"), và các User Story Maps của các nhóm User Groups với độ ưu tiên từ cao đến thấp	25%	Trình bày đầy đủ các quy trình nghiệp vụ cốt lõi và User Story Maps của User groups ở độ ưu tiên cao			Thiếu 1 quy trình nghiệp vụ cốt lõi - 2 điểm Thiếu 1 User Story Map của nhóm user quan trọng - 5 điểm
Hoàn thiện đầy đủ chính xác Hồ sơ mô tả yêu cầu theo các biểu mẫu quy định (Product Backlog, Functional Requirements & Quality Attributes, Use case Diagram, Feature Tree)	25%	Các yêu cầu được mô tả gọn gàng, đầy đủ, chính xác, không mơ hồ và gây hiểu lầm. Được xếp thứ tự ưu tiên và diễn giải theo các template quy định.			Mô tả các yêu cầu sơ sài, nội dung khó hiểu, không chính xác, không đúng quy định hoặc mô tả sai yêu cầu. Và các yêu cầu không được xác định độ ưu tiên.
Thiết lập đúng Requirements	5%	Thiết lập Requirements Traceability Matrix, nếu có sự thay đổi requirements nào thì giải			Không thiết lập

Traceability Matrix và giải thích các sự thay đổi requirements (nếu có)		thích rõ vì sao và quản lý được các phiên bản của requirement đó	Requirements Traceability Matrix hoặc thiết lập sai, không kiểm soát sự thay đổi của requirements.
Vẽ Context Diagram và mô hình hóa các Quy trình nghiệp vụ đúng quy định, UCD, Feature Tree	5%	Context diagram và các Quy trình nghiệp vụ, UCD, Feature Tree được mô hình hóa chính xác, rõ ràng, đúng quy định. Các hình vẽ có chú thích ký hiệu rõ ràng.	Vẽ sai hoặc không sử dụng công cụ để mô hình hóa thông tin, sử dụng từ ngữ quá nhiều thay vì hình ảnh.
Hoàn thiện đầy đủ Bộ prototypes cốt lõi của sản phẩm	25%	Bộ prototypes của sản phẩm được hoàn thiện tốt, chỉnh chu, kết nối với User story map, minh họa tốt bằng hình ảnh giúp cho các bên liên quan hiểu rõ về yêu cầu của sản phẩm.	Không xây dựng prototypes hoặc xây dựng quá sơ sài, đơn giản và không đủ nội dung minh họa các yêu cầu cốt lõi của sản phẩm.
Hoàn thiện các nội dung đồ án đúng hạn theo kế hoạch	5%	Đảm bảo phân công thành viên và thực hiện các nội dung theo kế hoạch đồ án đầy đủ hoàn tất đúng deadline Giảng viên đặt ra	Không thực hiện hoặc trễ hạn các deadline theo kế hoạch.
Tổng	100		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



ThS. Lý Thị Huyền Châu



ThS. Nguyễn Đức Quỳnh Mi